

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH II: CƠ THỂ TÔI

Thứ hai ngày 13 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động: Khám phá đôi bàn tay (5E)

Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích - yêu cầu.

S- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo của đôi bàn tay. Trẻ biết được đôi bàn tay có tác dụng, ích lợi gì? Và quan trọng như thế nào đối với con người.

T- Công nghệ: Trẻ biết sử dụng đồ dùng, dụng cụ để khám phá đôi bàn tay

E- Kỹ thuật: Trẻ thực hiện được quy trình tìm hiểu, khám phá về đôi bàn tay.

A- Nghệ thuật: Trẻ biết sử dụng các dụng cụ tạo hình để sáng tạo bức tranh từ bàn tay, vân tay.

M- Toán: Trẻ nêu được các biểu tượng toán học: Đếm số lượng, cao, thấp, định hướng không gian

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của GV:

- 2 chai nước: 1 ấm, một lạnh; một quả bóng bay, 1 quả bóng nhựa.
- 3 chiếc hộp đựng các đồ dùng đồ chơi: mềm, cứng.

2. Đồ dùng của trẻ:

- 3 chiếc hộp đựng các đồ dùng đồ chơi: mềm, cứng. 6 chiếc rổ để phân loại.

III. Hoạt động.

1. Thu hút

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi “Ngón tay nhúc nhích”
- Chúng mình vừa chơi trò chơi gì?
- Con dùng bộ phận cơ thể nào để chơi?
- + Con đã biết gì về đôi bàn tay? (Cô có thể gợi ý: bàn tay có thể làm gì? Con thấy mọi người làm gì bằng đôi bàn tay?....)
- + Chúng mình có mấy bàn tay? Đôi bàn tay có hình dạng như thế nào?
- > Vậy hôm nay cô và các con sẽ cùng tìm hiểu về đôi bàn tay nhé!

2. Khám phá

- Cô cho trẻ quan sát đôi bàn tay và hỏi trẻ:
- + Con đang khám phá điều gì? Con có mấy bàn tay? Đây là bàn tay gì? Còn đây là bàn tay gì?

- Cô cho trẻ cùng giơ tay trái, tay phải và đọc đồng thanh: tay trái tay phải.
- Cô cho trẻ lật, úp bàn tay và hỏi trẻ: Lòng bàn tay giúp chúng ta điều gì? Cỗ tay giúp các con điều gì?
- => Cô khái quát: Lòng bàn tay giúp chúng ta giữ đồ vật, cỗ tay giúp các con có thể xoay bàn tay, ngửa lên hoặc úp xuống.
- Cô cho trẻ xoay cỗ tay. Đôi tay còn có những bộ phận nào nữa? Một bàn tay gồm có mấy ngón? Hai bàn tay có mấy ngón?
- Cô cho trẻ đếm các ngón tay. Các ngón tay có độ dài như thế nào?
- Cô cho trẻ nêu tên cách gọi của các ngón tay (Ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa; ngón áp út, ngón út)
- Các con cùng quan sát các ngón tay có điều gì đặc biệt?
- Cô khái quát: Mỗi ngón tay đều có 3 đốt ngón tay, riêng ngón tay cái có 2 đốt ngón tay.
- + Chúng mình quan sát xem trên đầu ngón tay có gì? Móng tay có tác dụng gì? Các con có nên để móng tay dài không? Vì sao?
- Cô khái quát: Ngón tay giúp bảo vệ các đầu ngón tay của chúng ta. Xong móng tay dài sẽ chứa nhiều vi khuẩn. Vì vậy các con nhớ phải cắt móng tay thường xuyên.
- Các con quan sát kĩ xem ở mỗi đầu ngón tay còn có gì?
- Cô khái quát: Đó chính là vân tay, mỗi người có một vân tay khác nhau, đó chính là điểm nhận dạng sự khác nhau của mỗi người.
- Hỏi trẻ: Theo các con những ngón tay giúp các con làm gì?
- Cô khái quát: Những ngón tay giúp chúng ta nắm được đồ vật, cảm nhận được đồ vật.

** Trải nghiệm:*

- Cô cho trẻ được sờ vào cốc nước ấm và nêu cảm nhận, sờ cốc nước lạnh cho trẻ nêu cảm nhận. Cho trẻ sờ quả bóng bay mềm, quả bóng nhựa cứng cho trẻ nêu cảm nhận.
- Cô khái quát: Đôi bàn tay được gọi là cơ quan xúc giác. Vì vậy, khi sờ vào các vật các con cảm nhận được tính chất nóng, lạnh, mềm, cứng của các đồ vật.
- Hỏi trẻ: Đôi bàn tay giúp ích gì cho chúng ta?
- => Cô khái quát tác dụng của đôi bàn tay: tay giúp cầm thìa, cầm bát, cầm bút, nhặt rau, rửa mặt, đánh răng ... Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cho đôi bàn tay để tránh vi khuẩn. giáo dục trẻ dùng bàn tay để Làm việc tốt: Bỏ rác vào thùng, biết vòng tay cảm ơn mọi người, biết đưa và nhận quà bằng hai tay.

3. Giải thích

- Các con vừa được cùng nhau khám phá về đôi bàn tay với những hoạt động rất thú vị rồi. Bây giờ chúng mình sẽ chia sẻ với cô và cả lớp nhé!

- + Nhóm 1: Các con hãy kể cho các bạn nghe đôi bàn tay có những đặc điểm gì?
- + Nhóm 2: Các con hãy kể cho các bạn nghe bàn tay có bao nhiêu ngón là những ngón nào, các ngón tay có đặc điểm gì?
- + Nhóm 3: Đôi bàn tay là cơ quan gì? Giúp chúng ta điều gì?

4. *Củng cố mở rộng*

- *Trò chơi 1: Tay ai nhanh*

+ Cách chơi: Trẻ phân loại đồ dùng mềm, cứng

+ Trong hộp đựng có những đồ dùng: Bông, nơ buộc tóc, dây duy băng, khăn bông, gấu bông, cái áo, quả bóng bay; túi giấy ăn viên gạch nhựa, miếng ghép hình, vỏ hộp sữa, lõi giấy, hộp nhựa, sáp màu, ...

Nhiệm vụ của các đội lần lượt các bạn bật qua ô vòng lên sờ vào hộp, cảm nhận đồ vật và lấy ra phân loại một bên là đồ cứng, một bên đồ mềm

- *Trò chơi 2: Oẳn tù tì*

- Cô cho trẻ chơi trò chơi với đôi bàn tay “Oẳn tù tì”.

5. *Đánh giá*

- Cô hỏi trẻ: Các con thấy buổi học hôm nay như thế nào? Con thích hoạt động nào nhất?

- Nếu hoạt động sau khám phá về bộ phận trên cơ thể con thích khám phá bộ phận gì?

IV. *Đánh giá trẻ hàng ngày*

1. *Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

2. *Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

3. *Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

Thứ ba ngày 14 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động học: VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết cầm túi cát đưa từ trước, lên cao và dùng lực của cánh tay ngẩng đích để ném trúng vào đích thẳng đứng.
- Rèn kĩ năng ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay và sự mạng dạn tự tin khi thực hiện vận động cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia tích cực vào hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Xắc xô, đích thẳng đứng, vạch chuẩn, túi cát, bóng, gôn.
- Nhạc bài hát: Tìm bạn thân
- Một số đồ dùng hỗ trợ cho tiết học.

III. Hoạt động

1. Khởi động

- Trẻ đi theo đội hình tự do với các kiểu đi, sau đó về 4 hàng ngang.

2. Trọng động

2.1 Tập BTPTC: (Tập kết hợp bài hát “ Tìm bạn thân”)

- Tay: Đưa 2 tay ra phía trước, sang ngang
- Bụng: Quay người sang 2 bên
- Chân: Bước chân trái sang bên trái, chân phải thẳng (ngược lại)
- Bật: Bật tiến về trước
- Trẻ tập 2l x 8n
- ĐTNM: Tay

2.2. Vận động cơ bản: Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay

- Cô giới thiệu vận động: Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay
- Cô tập mẫu lần 1
- Cô tập mẫu lần 2 và phân tích động tác.

- TTCB: Khi có hiệu lệnh 1 tiếng xắc xô cô đi từ đầu hàng lên trước vạch chuẩn cô đứng chân trước chân sau trước vạch chuẩn, tay cầm túi cát cùng phía với chân sau. Khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô tay cô cầm túi cát từ phía dưới đưa ra phía trước, giơ lên cao mắt nhìn đích và ném trúng vào đích. Chú ý ném thật khéo để không bị ra ngoài. Thực hiện xong cô về cuối hàng đứng.
- Mời 2 trẻ lên tập. Cô nhận xét.
- Lần 1 cô cho lần lượt 2 trẻ lên tập. Cô chú ý sửa sai, động viên trẻ thực hiện.
- Lần 2 cô cho trẻ thi đua 2 đội. (Chuyển thóc về kho)

- Hỏi lại tên vận động

2.3 TCVD: Sút bóng vào gôn

- Cô nêu tên trò chơi:
- Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội rồi lần lượt cho 2 bạn của 2 đội lên đá bóng vào gôn. Trẻ lấy bóng để vào điểm dấu rồi lấy đà chân trước chân sau, mắt nhìn vào côn đá mạnh quả bóng vào trong gôn.
- Luật chơi: Nếu bạn nào đá trúng vào gôn thì được thưởng được chọn 1 phần quà, còn bạn nào không đá trúng thì không được chọn quà. Đội nào có nhiều bạn có bóng thì đội đó là đội chiến thắng.
- Cô cho trẻ chơi 2 -3 lần.
- Kết thúc trò chơi cô kiểm tra kết quả, động viên trẻ.

3. Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh lớp 1 - 2 vòng, vừa đi vừa hít sâu
- Giáo dục trẻ chăm tập thể dục để bảo vệ sức khỏe. Kết thúc tiết học

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư ngày 15 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động: Làm kính che ánh sáng (EDP)

QTE 23: Quyền được bày tỏ, ý kiến

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích yêu cầu:

- 1. Khoa học (S):** Trẻ biết đặc điểm, cấu tạo và tính chất, chất liệu của cái kính che ánh sáng.
- 2. Công nghệ (T):** Bút, thước, kéo, phân, giấy, bút, dây, bảng để ghi kết quả....
- 3. Kỹ Thuật (E):** Trẻ tạo ra cái kính che ánh sáng bằng các nguyên vật liệu tái chế; Ghi chép bảng kết quả.
- 4. Nghệ thuật (A):** Màu sắc, hình dáng, ...
- 5. Toán học (M):** Trẻ đếm số lượng mắt kính và số quai đeo, đo độ dài và độ rộng của kính.
- 6. Kỹ năng thế kỉ 21:** Hợp tác, chia sẻ, thảo luận, làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ.

- Vải tối màu mềm mịn, độ dày vừa phải, dây chun, kéo.
- Bảng kết quả khám phá.

III. QUY TRÌNH

*** Bước 1: Hỏi**

- Đặt tình huống làm kính che ánh sáng.
- Trò chuyện với trẻ về.
- Các con biết gì về cái kính che ánh sáng?
- Có những loại kính nào? Chất liệu để làm ra cái kính?
- + Cái kính có hình dáng như thế nào?
- + Cô đưa nguyên vật liệu cho trẻ quan sát và hỏi trẻ?
- Cô đưa ra tiêu chí làm được cái kính: Che được ánh sáng, đẹp, kích cỡ phù hợp, mềm mịn không làm đau mắt trẻ.

***Bước 2: Tưởng tượng**

- Từ các nguyên vật liệu con sẽ làm như thế nào? Có những bộ phận gì?
- + Con trang trí như thế nào? Sử dụng những nguyên vật liệu gì?

***Bước 3: Lên kế hoạch**

- Để gắn kết các nguyên liệu làm cái kính thì chúng mình làm như thế nào?

- Chia trẻ về các nhóm (nhóm trưởng đi lấy bảng ghi chép, cùng nhau trao đổi và thảo luận, thiết kế). Trẻ tự thảo luận thống nhất các bước thực hiện.

- Từng nhóm đi lấy đồ dùng, trong nhóm phân công công việc, chọn nguyên vật liệu theo bản thiết kế của nhóm mình. Trẻ lên giới thiệu bằng cách đọc lại bảng ghi chép của nhóm.

- Cô chốt lại

***Bước 4: Thực hiện**

- Trẻ thực hành làm kính đeo mắt, cô bao quát và đưa ra câu hỏi gợi mở (Con định làm cái kính này như thế nào?)

- Các con đang làm gì? → Quyền được bày tỏ ý kiến.

- Giải thích: Mỗi người, kể cả trẻ em, đều có quyền được nói lên suy nghĩ, mong muốn của mình và người khác cần lắng nghe, tôn trọng điều đó.

- Trong quá trình trẻ thực hiện thử nghiệm, điều chỉnh phù hợp.

- Chia sẻ kết quả: các nhóm giới thiệu về tên, hình dáng, cách làm, trang trí... so với bản thiết kế.

- Cho trẻ thực hành đeo kính.

***Bước 5: Cải tiến**

- Sản phẩm của nhóm con có đạt tiêu chí chưa?

- Con có muốn thay đổi điều gì không?

- Nếu được làm con sẽ làm như thế nào?

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm ngày 16 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động học: Nhận biết, phân biệt khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế

Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết gọi tên, biết được đặc điểm mặt bao của: Khối vuông, khối chữ nhật (khối vuông có 6 mặt, các mặt bao quanh đều là hình vuông và không lẫn được. Khối Chữ nhật có 6 mặt, các mặt bao quanh đều là hình chữ nhật và không lẫn được). Trẻ phân biệt được sự giống nhau và khác nhau của hai khối.
- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh và ghi nhớ có chủ đích cho trẻ.
- Trẻ tham gia giờ học hứng thú, có ý thức kỷ luật.

II. Chuẩn bị

- Các khối vuông, khối chữ nhật. Các đồ vật có dạng khối.

III. Tổ chức

1. Ổn định tổ chức

- Cho trẻ đi thăm quan ngôi nhà của bác Gấu. Hỏi trẻ:
- Ngôi nhà được xây dựng từ những khối gì?
- Còn cái cổng được bác xây từ khối nào?
- Bây giờ chúng mình cùng mang quà vào tặng cho bác Gấu nhé. Cái tivi có dạng khối gì? Cái tủ lạnh, máy giặt có dạng khối gì?

2. Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật

- Cô tặng mỗi bạn 1 rô đồ dùng, cho trẻ về chỗ ngồi
- Chúng mình cùng lấy trong rô ra khối vuông, các con hãy sờ các mặt bao của khối vuông và cho cô biết mặt bao của khối vuông như thế nào?
- Bây giờ chúng mình hãy lấy khối chữ nhật, sờ các mặt bao, các con thấy mặt bao khối chữ nhật như thế nào?
- Mặt bao của khối vuông và khối chữ nhật như thế nào?
- => Cô khái quát: Tất cả các mặt bao của khối vuông và khối chữ nhật đều phẳng.
- Các con hãy lấy trong rô ra khối vuông. Chúng mình cùng đếm xem khối vuông có bao nhiêu mặt bao. Khối vuông có mấy mặt?
- Chúng mình cùng đếm khối mặt bao của hình chữ nhật nhé! Khối chữ nhật có mấy mặt?
- Các con hãy quan sát và cho cô biết mặt bao khối vuông là hình gì?
- Khối vuông có tất cả các mặt đều là hình vuông.
- Con hãy lấy ra khối hình chữ nhật, xoay tất cả các mặt và cho cô biết mặt bao khối chữ nhật là hình gì

- Kết luận: Khối chữ nhật là khối có mặt là hình chữ nhật.

* *Phân biệt khối vuông, khối chữ nhật.*

- So sánh 2 khối.

- Khối vuông và khối chữ nhật có điểm gì giống nhau? Khối vuông và khối chữ nhật có điểm gì khác nhau?

- Khái quát: Khối vuông có 6 mặt, tất cả các mặt là hình vuông, khối chữ nhật có 6 mặt trong đó có mặt là hình chữ nhật.

Khối vuông và khối chữ nhật giống nhau: đều có 6 mặt. Khác nhau: khối vuông có tất cả các mặt là hình vuông, khối chữ nhật có mặt là hình chữ nhật.

3. Luyện tập

3.1 Trò chơi: Ai nhanh nhất

- Cách chơi: Cô sẽ nói yêu cầu, các con phải chú ý lắng nghe và chọn khối trong rổ giờ cao lên nhé. Cho trẻ chơi 3-4 lần. Lần sau có thể yêu cầu trẻ cho rổ ra sau để tìm khối bằng cách sờ khối.

3.2. Trò chơi: Ném vòng đúng khối

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Giới thiệu cách chơi, luật chơi: Chia trẻ thành 3 đội, yêu cầu các đội trong thời gian 1 bản nhạc, từng trẻ một lấy vòng, đứng sau vạch chuẩn quăng vòng đúng vào khối cô yêu cầu. Khi hết bản nhạc, đội nào quăng được nhiều vòng đúng khối cô yêu cầu thì đội đó chiến thắng.

- Cho trẻ chơi 2 lần. Sau mỗi lần chơi, cô cùng trẻ kiểm tra kết quả và cho trẻ nhắc lại tên khối. Cô nhận xét, kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ sáu ngày 17 tháng 10 năm 2025

Tên hoạt động học: Dạy VĐM “Cái mũi”

NH: Em thêm một tuổi

TCÂN: Tai ai tinh

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích- yêu cầu

- Trẻ biết vận động múa nhịp nhàng theo bài hát. Trẻ cảm nhận được tính chất vui tươi của bài hát.
- Rèn kỹ năng vận động múa theo bài hát và khả năng ghi nhớ, lắng nghe, phát triển tai nghe âm nhạc của trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát: Cái mũi, Em thêm một tuổi, mũ âm nhạc

III. Hoạt động:

1. Dạy trẻ múa bài “Cái mũi”

- Chơi trò chơi “Mũi ai thính”
- Các con ngửi thấy mùi gì? Các con có biết chúng ta ngửi được mùi thơm là nhờ vào đâu không?
- Hôm trước cô đã dạy các con bài hát gì nói về cái mũi?
- Cô và trẻ cùng hát 1 lần (có nhạc đệm).
- Bài hát do ai sáng tác? (lời viết: Thu Hiền-Lê Đức)
- Đề bài hát “Cái mũi “ được hay hơn ,sinh động hơn hôm nay cô sẽ dạy các con vận động minh họa bài hát “Cái mũi”.
- Cho trẻ thảo luận và đưa ra ý kiến về các động tác múa có thể kết hợp trong bài hát.
- Cô thống nhất các động tác và ghép lại thành bài múa
- Cô múa cho trẻ xem 1 lần
- Lần 2 cô múa kết hợp phân tích từng động tác:
 - + Câu hát “Nào bạn ơi ra đây xem ta 1 cái mũi” Cô làm động tác vẫy tay, kết hợp nhún chân và chỉ vào mũi của mình.
 - + Câu hát: “Nào bạn ơi ra đây xem tôi phình cái mũi” : con vẫy tay kết hợp nhún chân và khum 2 tay trước mũi
 - + Câu hát: “Thở làm sao cho cái mũi đó lớn lên như quả bóng tròn. Là nơi đó có gió bay qua đúng mũi rồi” : Cuối cùng các con đan 2 tay đưa lên cao rồi tỏa tay sang 2 bên rồi đưa 2 tay về 1 bên nghiêng theo chiều gió kết hợp dậm chân tại chỗ cuối cùng chỉ vào mũi mình.

- Cô cho cả lớp thực hiện 3-4 lần ,
- Thi đua tổ nhóm, cá nhân lên múa (Cô sửa sai cho trẻ).
- Hỏi trẻ vừa hát múa bài gì?
- Cả lớp múa cùng cô 1 lần

2. Nghe hát “Em thêm một tuổi” của nhạc sĩ Trương Quang Lục

- Cô giới thiệu tên bài hát và tên tác giả.
- Cô hát kết hợp cử chỉ điệu bộ.
- Cô hát lần 2 khuyến khích trẻ hát cùng cô.

3. Trò chơi “Tai ai tinh”

- Cô giới thiệu tên trò chơi. Phổ biến luật chơi, cách chơi:
- + Cách chơi: Cô mời 1 trẻ lên chơi đội mũ chụp kín và dùng tai để nghe . Cô mời 1 bạn đứng dậy hát. Bạn hát xong cô mời bạn ngồi xuống, bạn chơi sẽ được bỏ mũ chụp ra và phải đoán được bạn nào vừa hát và bạn hát bài hát gì.
- + Luật chơi: Trẻ nào đoán không đúng tên bạn hát và tên bài hát sẽ phải nhảy lò cò
- Cho trẻ chơi 3-4 lần
- Cô nhận xét, động viên trẻ sau mỗi lần chơi
- > Nhận xét kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

HP CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG/TỔ PHÓ CM

GIÁO VIÊN